

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN GIANG  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HSST

Ngày: 05/7/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Miện

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Phan Thị Hoa

Bà Lê Thị Ngà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang

**- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị T  
- Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HS ngày 21/6/2023 đối với:

**\* Bị cáo:** Trần Đăng T1; tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987 tại: huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Đăng Đ, sinh năm 1965 và bà: Trần Thị T2, sinh năm 1964; Có vợ: Bùi Thị M, sinh năm 1994; Có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/5/2023, bị Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 78 về hành vi trộm cắp tài sản ngày 16/3/2023, hình thức xử phạt: phạt tiền, mức phạt 2.500.000 đồng; Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. (Có mặt)

**\* Bị hại:** Công ty Cổ phần T4

Địa chỉ trụ sở: Số B V, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh

Văn phòng giao dịch: Tòa nhà P, A N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Việt H, sinh năm 1958 - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Công C, sinh năm: 1994

Địa chỉ: K, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Vắng mặt

\* **Người làm chứng:** Anh Bùi Văn Y, sinh năm: 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trần Đăng T1, sinh năm 1987, HKTT: Thôn H, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang là người làm thuê tự do trong công trường khu đô thị S Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 14/3/2023, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu xanh, đỏ, đen, BKS: 98C1-011.99 đi quanh khu vực phân khu 3 trong công trường nói trên thì phát hiện kho bãi vật tư của Công ty Cổ phần T4 (gọi tắt là Công ty T4), có địa chỉ: số B V, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh tại lô C có để các cuộn dây cáp điện bên ngoài cửa kho, không có người trông coi, nên T1 nảy sinh ý định trộm cắp. T1 dựng xe mô tô ở ven đường, lén lút đi bộ đến, dùng hai tay bê 02 cuộn dây cáp điện, gồm: 01 cuộn dây cáp loại CXV0.6/1kv (4x10)mm<sup>2</sup>, khối lượng 14,5kg và 01 cuộn dây cáp điện loại CXV0.6/1kv (4x16)mm<sup>2</sup>, khối lượng 10kg rồi mang ra để ở khung phía trước của xe mô tô. T1 điều khiển xe mô tô trên mang 02 cuộn dây cáp điện vừa lấy được đến khu đất trống đối diện lô 34 phân khu 3 (cách kho bãi của Công ty T4 khoảng 15m) rồi lấy một tấm bạt cũ ở đường che lại để cất giấu, chờ khi nào thuận tiện sẽ mang đi tiêu thụ rồi đi về. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/3/2023, T1 lại nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của Công ty T4 nên đã điều khiển xe mô tô biển số 89C1-011.99 đến kho bãi nói trên; quan sát không thấy có ai trông coi nên T1 đã lén lút đi đến cửa kho lấy 01 cuộn dây cáp điện loại CXV 0.6/1kv (4x6)mm<sup>2</sup>, khối lượng 10,5kg mang cất giấu tại vị trí đã để 02 cuộn dây cáp điện trộm cắp được ngày 14/3/2023. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô trên đi uống nước ở đường N trong công trường (cách vị trí trộm cắp khoảng 150m) thì bị anh Bùi Văn Y, sinh năm 1991, HKTT: Xóm T, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình (là nhân viên bảo vệ của Công ty T4) phát hiện và thông báo cho Công an xã N. Tại nơi làm việc của Công an xã N, T1 đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản và chỉ dẫn Công an xã tới vị trí cất giấu các cuộn dây cáp điện đã trộm cắp. Công an xã N đã thu giữ 03 cuộn dây cáp điện nói trên và chiếc xe mô tô BKS: 98C1-011.99 cùng các giấy tờ liên quan. Ngày 17/3/2023 Công an xã N đã bàn

giao T1 cùng hồ sơ tài liệu có liên quan cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 17/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra yêu cầu định giá tài sản đối với các cuộn dây cáp điện của Công ty T4 bị trộm cắp. Ngày 22/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện V kết luận: 01 cuộn dây cáp điện loại CXV0.6/1kv (4x10)mm<sup>2</sup>, khối lượng 14,5kg trị giá 2.175.000 đồng; 01 cuộn dây cáp điện loại CXV0.6/1kv (4x16)mm<sup>2</sup>, khối lượng 10kg trị giá 1.500.000 đồng; Tổng giá trị tài sản T1 trộm cắp ngày 14/3/2023 là 3.675.000 đồng; 01 cuộn dây cáp điện loại CXV 0.6/1kv (4x6)mm<sup>2</sup>, khối lượng 10,5kg mà T1 trộm cắp ngày 16/3/2023 trị giá 1.575.000 đồng.

Ngày 14/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại 03 cuộn dây cáp điện trên cho anh Trương Công C sinh năm 1994; HKTT: K, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An là giám sát an toàn và là đại diện theo ủy quyền của Công ty T4. Đại diện Công ty T4 đã nhận được tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác.

Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu xanh, đỏ, đen, biển số 98C1- 011.99 đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976, HKTT: Thôn F, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Chị H1 khai đã bán lại chiếc xe trên cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ. Sau đó T1 đã mua lại và là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên.

Đối với hành vi T1 trộm cắp dây cáp điện ngày 16/3/2023 của Công ty T4 trị giá 1.575.000 đồng và trước đó T1 chưa từng bị kết án hay bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt nên ngày 14/5/2023 Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1.

Các đồ vật, tài liệu đã thu giữ chưa xử lý gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu xanh, đỏ, đen, BKS: 98C1-011.99; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nói trên đang được quản lý cùng hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Trần Đăng T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSVC ngày 08/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Trần Đăng T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm h, i, s khoản 1 điều 51; Khoản 1,2 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 4 điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Đăng T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Trần Đăng T1 từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; Điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tịch thu cho phát mãi sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu xanh, đỏ, đen, BKS: 98C1-011.99 là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nói trên.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1]. Về tố tụng:**

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

- Người bị hại, người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo không đề nghị gì. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ vì họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Xét thấy quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX căn cứ Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt người bị hại và người làm chứng.

#### **[2]. Về hành vi phạm tội:**

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người

làm chứng, biên bản vụ việc, sơ đồ, bản ảnh nơi xảy ra vụ việc, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do đó HĐXX đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 14/3/2022, tại phân khu C khu đô thị S, thuộc xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Trần Đăng T1 đã lén lút, trộm cắp của Công ty T4 02 cuộn dây cáp điện có tổng giá trị là 3.675.000 đồng. Trong đó có 01 cuộn dây cáp điện CXV6/1kv (4 x 10)mm<sup>2</sup>, khối lượng 14,5 kg trị giá 2.175.000 đồng, 01 cuộn dây cáp điện CXV6/1kv (4 x 16)mm<sup>2</sup>, khối lượng 10 kg trị giá 1.500.000 đồng. T1 mang 02 cuộn dây trên đi cất giấu, chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để bán lấy tiền tiêu sài. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

### **[3]. Về tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:**

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của pháp nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự và an toàn trong công trường xây dựng.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã thu hồi trả cho chủ sở hữu nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về hình phạt chính: HĐXX thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài hành vi trộm cắp tài sản lần này bị xét xử và bị xử phạt vi phạm hành chính thì bị cáo không có vi phạm nào khác, tội phạm bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

### **[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu xanh, đỏ, đen, biển số 98C1- 011.99 đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976, HKTT: Thôn

F, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quá trình điều tra xác định bị cáo đã mua lại và là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để trộm cắp tài sản nên cần tịch thu chiếc xe trên cho phát mại sung quỹ nhà nước.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 009026 do Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/7/2013 cho Nguyễn Thị H1, địa chỉ: Thôn F, A, L, Bắc Giang là đăng ký xe mô tô trên của bị cáo nên cần tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước cùng chiếc xe trên.

**[5]. Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

### 1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 173; điểm h, i, s khoản 1 điều 51; Khoản 1,2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Điểm a khoản 1 điều 46; Điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Khoản 1 điều 293; Khoản 4 điều 328; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

### 2. Tuyên bố bị cáo Trần Đăng T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**3. Mức hình phạt:** Xử phạt bị cáo Trần Đăng T1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/7/2023. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Trần Đăng T1 cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

**4. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu xanh, đỏ, đen, biển số 98C1- 011.99 đăng ký

mang tên chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976, HKTT: Thôn F, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 009026 do Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/7/2013 cho Nguyễn Thị H1.

*(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, đăng ký xe mô tô đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án)*

**5. Về án phí:** Buộc bị cáo Trần Đăng T1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Trần Đăng T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhân:**

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện V;
- VKS huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THỊ MIỆN**